

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4894 /BHXH-CSXH

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh
lương hưu đối với lao động nữ

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

Thực hiện Nghị định số 153/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 153/2018/NĐ-CP), BHXH Việt Nam sao gửi Nghị định số 153/2018/NĐ-CP đến BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân để triển khai, tổ chức thực hiện một số nội dung như sau:

1. BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Thực hiện điều chỉnh lương hưu theo quy định tại Nghị định số 153/2018/NĐ-CP đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm các trường hợp đã được BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân giải quyết hưởng lương hưu từ ngày 01/01/2018 đến trước ngày Nghị định số 153/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành).

- Chi trả tiền truy lĩnh phần lương hưu chênh lệch tăng thêm giữa mức lương hưu trước và sau khi thực hiện điều chỉnh đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến trước ngày nhận lương hưu mới theo quy định tại Nghị định số 153/2018/NĐ-CP.

- Trước ngày 10 tháng 01 năm sau, lập báo cáo kết quả đối tượng được điều chỉnh và tổng quỹ chi trả lương hưu tăng thêm của năm trước (mẫu số 01-NĐ/153), gửi Ban thực hiện chính sách BHXH kèm theo bản điện tử của báo cáo.

2. BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân: Thực hiện giải quyết điều chỉnh lương hưu theo quy định tại Nghị định số 153/2018/NĐ-CP đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày Nghị định số 153/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về BHXH Việt Nam để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Website BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, CSXH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Liệu

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ

**BIỂU TÔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH VÀ TỔNG QUỸ TĂNG THÊM
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 153/2018/NĐ-CP**

(Kèm theo Công văn số 494 /BHXH-CSXH ngày 26 tháng 11 năm 2018 của BHXH Việt Nam)

Có thời gian đã đóng BHXH	Số lao động nữ hưởng lương hưu	Mức hưởng bình quân trước khi điều chỉnh (đồng/tháng)	Mức hưởng bình quân tăng thêm so với trước khi điều chỉnh (đồng/tháng)	Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 153/ 2018/NĐ-CP (triệu đồng)
20 năm				
20 năm 01 tháng - 20 năm 06 tháng				
20 năm 07 tháng - 21 năm				
21 năm 01 tháng - 21 năm 06 tháng				
21 năm 07 tháng - 22 năm				
22 năm 01 tháng - 22 năm 06 tháng				
22 năm 07 tháng - 23 năm				
23 năm 01 tháng - 23 năm 06 tháng				
23 năm 07 tháng - 24 năm				
24 năm 01 tháng - 24 năm 06 tháng				
24 năm 07 tháng - 25 năm				
25 năm 01 tháng - 25 năm 06 tháng				
25 năm 07 tháng - 26 năm				
26 năm 01 tháng - 26 năm 06 tháng				
26 năm 07 tháng - 27 năm				
27 năm 01 tháng - 27 năm 06 tháng				
27 năm 07 tháng - 28 năm				
28 năm 01 tháng - 28 năm 06 tháng				
28 năm 07 tháng - 29 năm				
29 năm 01 tháng - 29 năm 06 tháng				
Tổng cộng				

....., ngày....., tháng....., năm

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng Chế độ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trước ngày 10 tháng 01 năm sau, lập báo cáo số liệu của từng năm 2018, 2019, 2020 và 2021.